TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-PT
Ngày: 30 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tuấn**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Giàu;**

Ông **Huỳnh Việt Trung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thu Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 242/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trương Hoàng D do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Trương Hoàng D (tên gọi khác: Hai G), sinh ngày 08/9/1992, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Số CMND/ Thẻ CCCD: 312160292;

Nơi cư trú: ấp K, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông Trương Văn B, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Bạch H, sinh năm 1972; Có vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 và 01 con, sinh năm 2018;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2020, chuyển sang tạm giam từ ngày 08/4/2020; Cho bảo lĩnh tại ngoại ngày 04/11/2021 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33 ngày 04/11/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã G.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 01/4/2020, Trương Hoàng D gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn N để đòi số tiền nợ là 80.000.000 đồng, nhưng anh N không đồng ý trả tiền và thách thức D xuống nhà giải quyết. Lúc này anh N đang ở nhà của anh Nguyễn Phước H1, khi ra về có lén xuống nhà của anh H1 lấy một con dao loại dao phai, rồi điều khiển xe chạy về ngã tư xã L, thị xã G. Cùng lúc đó, D cũng điện thoại cho Nguyễn Văn T1 nói là có vấn đề cần giải quyết và rủ T1 cùng đi. D điều khiển xe Exciter biển kiểm soát 63B7-515.63, qua nhà rước bị cáo T1 và kêu T1 lấy hung khí đem theo nên T1 lấy 01 cây dao dài và 01 khúc cây vuông bỏ vào bao màu trắng. Sau đó T1 điều khiển xe chở D ngồi sau cầm hung khí đến nhà anh N tìm nhưng không gặp nên D điện thoại hỏi anh N thì anh N trả lời đang ở cây xăng L và hẹn đến đó. T1 điều khiển xe chở D quay lại cây xăng L để gặp anh N. Khi đến nơi, D xuống xe, dùng cây dao dài lao vào chém anh N, anh N cũng dùng dao đã chuẩn bị sẵn để chống đỡ lại. Thấy D đang chém anh N ngã xuống đường, nên T1 chạy đến dùng khúc gỗ đem theo đánh anh N 02 cái vào bàn tay phải đang cầm dao và 01 cái còn lại đánh vào vùng vai phải, cùng lúc đó D sử dụng dao chém vào người anh N, làm anh N buông dao ra. T1 dùng chân đá cây dao của anh N ra xa, D tiếp tục dùng dao chém liên tục nhiều nhát vào người anh N. T1 thấy anh N chảy nhiều máu nên đã ngăn cản và nói sẽ đưa anh N đi bệnh viện nhưng anh N không đồng ý nên cả hai điều khiển xe bỏ đi.

Tang vật thu giữ: 01 cây bằng gỗ dài 102 cm, tiết diện vuông 04cm (bị cáo T1 sử dụng); 01 cây dao loại 01 lưỡi sắt dài 112cm, phần cán gỗ dài 59,5cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 52,5cm (bị cáo D sử dụng); 01 cái bao loại bao phân URE Đạm Phú Mỹ loại 50kg; 01 con dao loại dao phay một lưỡi sắc dài 43cm, phần cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 27cm, mũi nhọn (anh N sử dụng); 01 xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B7-515.63, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen – đỏ, đã qua sử dụng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/2020/TgT ngày 06/4/2020, của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang, thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn N là: 29% (Hai mươi chín phần trăm). Phân tích tỷ lệ từng vết thương:

- Vết thương dưới gối trái nằm ngang. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương dưới gối phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 giữa trước cẳng chân phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt lòng ngón II đến mặt lòng đốt bàn V chân trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mu bàn tay phải ngón II. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương mu bàn tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 giữa dưới sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết mổ 1/3 giữa dưới sau cẳng tay tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương mặt lòng đốt 2, ngón II tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương mặt lòng đốt 1, ngón III tay trái. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Vết thương 1/3 trên trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Vết thương 1/3 trên trước tay phải. Tỷ lệ: 02 % (Hai phần trăm).

- Gãy hở xương trụ trái. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).

- Gãy đốt gần ngón II tay phải. Tỷ lệ: 01 % (Một phần trăm).

- Gãy chõm xương bàn III tay phải. Tỷ lệ: 06% (Sáu phần trăm).

- Đứt gân duỗi ngón II tay phải. Tỷ lệ 03% (Ba phần trăm).

- Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Bầm ngực vai phải diện rộng, bầm mắt trái, bầm mắt phải không quy định tỷ lệ.

Ngày 13/5/2020, chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ bị cáo Trương Hoàng D, đã làm đơn xin được giám định tâm thần cho bị cáo D vì có những biểu hiện bất thường trong đời sống sinh hoạt hằng ngày và đang dùng thuốc điều trị về thần kinh. Theo kết luận giám định pháp y về tâm thần số 372/KL-VPYTW của Viện pháp y tâm thần trung ương B2 ngày 14/7/2020 kết luận:

Về y học:

- Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi sử dụng chất gây kích thích (F15.71 – ICD.10)

- Hiện nay: Đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm (F43.22 – ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G ra quyết định số 02/QĐ-VKSTXGC, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Trương Hoàng D. Ngày 28/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G ra Quyết định số 2027, tạm đình chỉ điều tra đối với bị cáo D và đã bàn giao bị cáo cho Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B2 cùng ngày. Ngày 09/9/2020, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B2 đã thông báo về việc tiếp nhận bệnh nhân Trương Hoàng D điều trị bắt buộc.

Ngày 21/7/2021 Viện pháp y tâm thần trung ương B2 gửi Thông báo số 441/TB-VPYTW về kết quả điều trị đối với Trương Hoàng D: Tình trạng tâm thần của đối tượng hiện nay đã khỏi bệnh.

Ngày 01/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã G ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trương Hoàng D sau thời gian chữa bệnh. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 547 ngày 18/10/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương B2: Hiện tại bệnh đã ổn, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSTXGC đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Trương Hoàng D.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng D 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 173/QĐ-VKSTXGC, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Trương Hoàng D 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ, chưa đánh giá đúng tính chất hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

* Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 145/2022/HS-PT ngày 14/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

* Ngày 15/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 112/QĐ-VC3-V1 đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 145/2022/HS-PT ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

* Tại Quyết định số 31/2023/HS-GĐT ngày 25/7/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 145/2022/HS-PT ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt đối với bị cáo Trương Hoàng D để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Hoàng D khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo cùng đồng phạm Nguyễn Văn T1 đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị số 173/QĐ-VKSTXGC ngày 30/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt, không cho bị cáo Trương Hoàng D được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trương Hoàng D tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của đồng phạm Nguyễn Văn T1, bị hại Nguyễn Văn N cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/4/2020, bị cáo Trương Hoàng D cùng Nguyễn Văn T1 sử dụng dao, khúc cây để chém, đánh anh Nguyễn Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo D về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức được rằng, mọi người đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khoẻ; mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến sức khỏe của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì bất đồng trong xử lý tiền vay mượn mà bị cáo đã hẹn với bị hại và rủ rê bị cáo T1 cùng tham gia sử dụng dao, cây đánh, chém bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo

vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc.

[3] Trong vụ án, bị cáo D là người giữ vai trò chính, chủ mưu khởi xướng, chuẩn bị hung khí, rủ rê Nguyễn Văn T1 tham gia và trực tiếp sử dụng dao chém bị hại. Thế nhưng Tòa cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 173/QĐ-VKSTXGC ngày 30/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và bắt buộc chữa bệnh từ ngày 02/4/2020 đến ngày 04/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND Tx. G;
- VKSND Tx. G;
- Công an Tx. G;
- THADS Tx. G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuấn